

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Kế toán

Chuyên ngành đào tạo: Kế toán

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 934/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Trường Đại học Thương mại)*

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Kế toán
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Accounting
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Ứng dụng
- Tên ngành đào tạo: Kế toán Mã ngành: 8340301
- Chuyên ngành: Kế toán

2. Mục tiêu của chương trình

Chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng giúp cho người học phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản về kế toán, kiểm toán, ứng dụng các kiến thức chuyên môn vào hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và phân tích; thiết kế các qui trình tổ chức công tác kế toán, kiểm toán, phân tích một cách hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của các doanh nghiệp, tổ chức trong nền kinh tế (gọi chung là các đơn vị), phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

3. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- Kiến thức vững về lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng; nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích
- Kiến thức liên ngành có liên quan
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý để xử lý các tình huống thực tế tại đơn vị



4. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích một cách khoa học
- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến
- Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

5. Yêu cầu về thái độ

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội
- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động
- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; linh hoạt, tự tin, tự chủ, phản biện, và sáng tạo.

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn về kế toán, kiểm toán, phân tích
- Đưa ra những kết luận và nhận định chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, phân tích
- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về kế toán, kiểm toán, phân tích

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận của đơn vị

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc phù hợp và tốt ở vị trí quản lý, lãnh đạo và tổ chức thực hiện tại các bộ phận sau đây của đơn vị:

- Bộ phận kế toán tài chính.
- Bộ phận kế toán quản trị.
- Bộ phận kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn của kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập, các công ty dịch vụ về kế toán.
- Bộ phận kế hoạch – tài chính.
- Bộ phận phân tích kinh tế tài chính.

7.2. Khả năng và cơ hội làm việc phù hợp tại các loại hình đơn vị

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các đơn vị sau:

- Các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp;
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập;
- Các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các đơn vị khác.

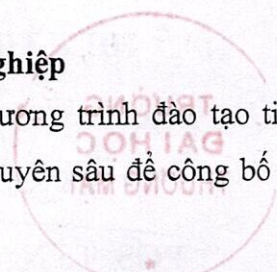
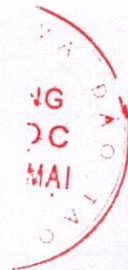
8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước; có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu để công bố công trình trên các tạp chí, hội thảo trong nước, quốc tế.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra trong nước, quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia
- Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán và Phân tích của trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia



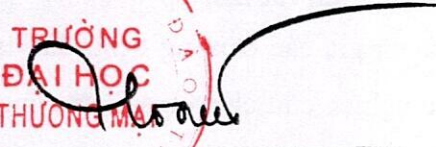
- Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

9.2. Ngoài nước

- Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học RMIT Australia (Master of Professional Accounting, Master by Coursework) <https://www.rmit.edu.au/study-with-us/levels-of-study/postgraduate-study/masters-by-coursework/master-of-professional-accounting-mc194/mc194exe15auscy>
- Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học Western Australia (Master of Professional Accounting – The University of Western Australia) <https://www.uwa.edu.au/study/courses/master-of-professional-accounting#7e49bfc0-bbf6-4d40-88e4-62b639e6e3ad>
- Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học Cambridge (University of Cambridge, Judge Business School, UK) <https://www.jbs.cam.ac.uk/programmes/macc/curriculum/>
- Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học Technology Sydney (Master of Professional Accounting – University of Technology Sydney) <https://www.uts.edu.au/future-students/find-a-course/master-professional-accounting>

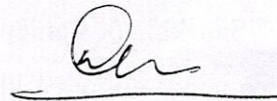
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



PGS, TS Phạm Đức Hiếu

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số⁹³⁴.../QĐ-DHTM ngày 18/6/2021
của Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Kế toán

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Accounting

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Định hướng: Ứng dụng

Tên ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 8340301

Chuyên ngành: Kế toán

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành kế toán có mục tiêu đào tạo giúp cho người học phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản về kế toán, kiểm toán, ứng dụng các kiến thức chuyên môn vào hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và phân tích; thiết kế các qui trình tổ chức công tác kế toán, kiểm toán, phân tích một cách hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của các doanh nghiệp, tổ chức trong nền kinh tế (gọi chung là các đơn vị), phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- Kiến thức vững về lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích.
- Kiến thức liên ngành có liên quan.
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý để xử lý các tình huống thực tế tại đơn vị.

2.2. Kỹ năng

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích một cách khoa học.

- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

- Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích.

2.3. Thái độ

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội:

- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động;

- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; linh hoạt, tự tin, tự chủ, phản biện, và sáng tạo.

2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng đạt chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn về kế toán, kiểm toán, phân tích

- Đưa ra những kết luận và nhận định chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, phân tích

- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về kế toán, kiểm toán, phân tích.

3. Điều kiện dự tuyển

Đối tượng dự thi là công dân Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

Điều kiện văn bằng

Thí sinh đăng kí dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành kế toán phải có văn bằng tốt nghiệp đại học sau đây:

- Ngành đúng: Ngành Kế toán
- Ngành gần: Các ngành khác cùng nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán
- Ngành khác: Các ngành khác không thuộc ngành đúng và ngành gần ở trên

Danh mục các nhóm ngành, khối ngành nêu trên thực hiện theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 24/2017/TT- BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GD&ĐT.

a) Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành đúng không phải học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển sinh.

b) Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành gần phải học bổ sung 2 học phần trong chương trình đào tạo đại học của chuyên ngành đăng kí dự thi trước khi thi tuyển sinh, bao gồm: 1) Kế toán tài chính 1 (3TC); 2) Kiểm toán căn bản (3TC)

c) Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành khác phải học bổ sung 5 học phần trong chương trình đào tạo đại học của chuyên ngành đăng kí dự thi trước khi thi tuyển sinh, bao gồm: 3 học phần kiến thức cơ sở ngành: 1) Kinh tế học (3 TC); 2) Quản trị học (3 TC); 3) Nhập môn Tài chính – Tiền tệ (3 TC); 2 học phần kiến thức ngành: 1) Kế toán tài chính 1 (3 TC); 2) Kiểm toán căn bản (3 TC).

Thí sinh được xem xét miễn học và thi học phần bổ sung nếu thoả mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Học phần xin miễn có tên trong Bảng điểm đại học của thí sinh (tên học phần ghi trong bảng điểm phải hoàn toàn trùng khớp với tên học phần bổ sung); (ii) Học phần có số tín chỉ từ 2 trở lên; (iii) Điểm học phần phải từ 5 trở lên (thang điểm 10).

d) Thí sinh đăng kí dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành không nằm trong danh mục các ngành/chuyên ngành đã nêu ở trên (các ngành/chuyên ngành theo quy định cũ trước đây), Trường ĐHTM sẽ căn cứ vào Bảng điểm đại học để xét điều kiện về văn bằng đối với từng trường hợp cụ thể.

e) Thí sinh có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận là “bằng đại học” do Cục Quản lý Chất lượng Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp. Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyên đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

Điều kiện thâm niên công tác

Đối tượng tuyển sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành đúng và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; người có bằng tốt nghiệp ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

Điều kiện về lý lịch

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Điều kiện về sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học Trường Đại học Thương mại sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học.

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Thương mại, cụ thể:

- Thi tuyển: đối với thí sinh là người Việt Nam
- Xét tuyển: đối với thí sinh là người nước ngoài (có quy định riêng).

Các môn thi: 1) Môn cơ bản: Kinh tế học; 2) Môn cơ sở ngành: Nguyên lý kế toán; 3) Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Thí sinh có năng lực Tiếng Anh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo bằng tiếng Anh toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, giảng dạy bằng tiếng Anh;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh;

d) Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh đạt cấp độ 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày thi tuyển sinh, được cấp bởi một cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học hoàn thành CTĐT và đáp ứng đủ các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo

6.1. Khái quát chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ

Kiến thức chung: 8 tín chỉ

Kiến thức ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ

Báo cáo thực tế: 3 tín chỉ

Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ

6.2. Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	Kiến thức/Học phần	Số TC	Cấu trúc	Ghi chú
1	KIẾN THỨC CHUNG	8		
1	Triết học	4	42,18	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,10	
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet	2	0,30	
2	KIẾN THỨC NGÀNH	14		
2.1	Các học phần bắt buộc	6		
1	Tổng luận kế toán	2	20,10	
2	Tổng luận kiểm toán	2	20,10	
3	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	20,10	
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)	6		
1	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	2	20,10	
2	Thông kê ứng dụng trong kinh tế	2	20,10	
3	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,10	
4	Luật kinh tế nâng cao	2	20,10	
5	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	20,10	
6	Tài chính công nâng cao	2	20,10	
2.3	Chuyên đề thực tế 1: Thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán	2	0,030	
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	20		
3.1	Các học phần bắt buộc	6		
1	Kế toán tài chính nâng cao	2	20,10	
2	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,10	
3	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	2	20,10	
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 học phần)	12		
1	Kiểm soát nội bộ	2	20,10	
2	Kế toán định giá	2	20,10	
3	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	2	20,10	
4	Kế toán công	2	20,10	
5	Kiểm toán hoạt động	2	20,10	
6	Kế toán điều tra	2	20,10	
7	Kế toán môi trường	2	20,10	

8	Kế toán trong các tổ chức tài chính-ngân hàng	2	20,10	
9	Báo cáo tài chính hợp nhất	2	20,10	
10	Kế toán quản trị chiến lược	2	20,10	
11	Kế toán cho mục tiêu quản trị thuế trong DN	2	20,10	
12	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,10	
3.3	Chuyên đề thực tế 2: Thực tiễn kế toán, kiểm toán, phân tích tại các đơn vị hiện nay	2	0,0,30	
4	BÁO CÁO THỰC TẾ	3		
5	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	15		
	Tổng số tín chỉ	60		

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Triết học	Với cách tiếp cận hệ thống, Học phần Triết học giúp học viên nắm được những kiến thức triết học cơ bản trong toàn bộ tiến trình lịch sử triết học; củng cố tri thức triết học triết học Mác - Lênin phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn kinh tế; nâng cao năng lực vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống	Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người)
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho học viên cao học những kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó học viên có thể phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng

		<p> nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ trên cả hai góc độ: Phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp xử lý dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu nói chung và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn thạc sĩ nói riêng</p>	<p> quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học</p>
3	<p>Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet</p>	<p>Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet nhằm phát triển kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu về các công cụ và kỹ thuật tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ các hoạt động khác nhau của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân như : khai thác thông tin thị trường, tìm hiểu nhu cầu của một khu vực thị trường cụ thể, tìm kiếm các đối tác, nhà cung cấp, bạn hàng kinh doanh, tìm kiếm các thông tin phục vụ cho các hoạt động học tập nghiên cứu... một cách chính xác, hiệu quả với sự tiết kiệm tối đa chi phí. Học phần là cơ sở nền tảng giúp học viên cao học tiếp cận và thuận lợi hơn trong nghiên cứu chuyên sâu theo định hướng ứng dụng của các ngành đào tạo thạc sĩ như: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</p>	<p>Học phần Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực... Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học</p>

			<p>kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista</p>
4	Tổng luận kế toán	<p>Học phần trang bị cho học viên kiến thức tổng quan về khoa học kế toán và các lý thuyết kinh tế ứng dụng trong nghiên cứu kế toán giúp người học có thể nghiên cứu chuyên sâu về học thuật và ứng dụng nhằm hướng tới sự hòa hợp toàn cầu về kế toán. Cung cấp cho người học các tiếp cận, trường phái khác nhau về kế toán để hiểu biết sâu hơn khoa học kế toán và các vấn đề đặt ra của kế toán hiện đại. Trang bị các kiến thức giúp người học tạo lập cơ sở lý luận phục vụ nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán và các học phần kế toán nâng cao, người học có cơ sở ứng dụng trong thực tế</p>	<p>Học phần cung cấp các tiếp cận nghiên cứu kế toán theo các quan điểm, trường phái và các lý thuyết kinh tế trong nghiên cứu kế toán: bản chất, định giá, lập quy, phương pháp nghiên cứu kế toán nhằm tạo lập cơ sở lý thuyết cho các nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị. Đồng thời, học phần còn là tham chiếu vững chắc cho các giải pháp thực hành kế toán</p>
5	Tổng luận kiểm toán	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán, giúp người học nắm được các lý thuyết khoa học trong nghiên cứu kiểm toán, các nội dung cụ thể của khuôn mẫu về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; khuôn mẫu về thực hành kiểm toán nội bộ. Qua đó người học có thể vận dụng các khuôn mẫu thực hành nghề nghiệp để triển khai hoặc giám sát hoạt động kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức.</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán trên các nội dung chủ yếu: Khuôn mẫu quốc tế về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; sự phát triển của lý thuyết kiểm toán và các trường phái lý thuyết cơ bản của kiểm toán hiện đại, như: lý thuyết niềm tin ủy nhiệm, lý thuyết về rủi ro thông tin, lý thuyết về bất cân xứng thông tin, và lý thuyết hành vi trong kiểm toán cùng các vấn đề kiểm toán hiện nay, như: khoảng</p>

			cách kỳ vọng, kiểm toán trong môi trường tin học....
6	Phân tích chính doanh nghiệp	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng hiện đại và nâng cao về phân tích tài chính trong doanh nghiệp; Trên cơ sở đó người học có khả năng vận dụng thành thạo những kiến thức và kỹ năng để tổ chức công tác phân tích tài chính, thực hiện phân tích tình hình tài chính bằng các mô hình phân tích hiện đại, phân tích triển vọng và dự báo tài chính của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời cung cấp những thông tin cần thiết giúp các đối tượng sử dụng đánh giá khách quan về năng lực tài chính, khả năng sinh lời và triển vọng phát triển của doanh nghiệp.	Nội dung chính của học phần bao gồm: - Lý luận và phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp nâng cao - Phân tích cấu trúc tài chính, tình hình và khả năng thanh toán, lưu chuyển tiền tệ, kết quả và hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp bằng các mô hình phân tích hiện đại. - Phân tích rủi ro tài chính, dấu hiệu phá sản và dự báo nhu cầu tài chính của doanh nghiệp.
7	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản cùng cơ sở thực tiễn về các vấn đề liên quan đến Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán theo khuôn mẫu đạo đức nghề nghiệp của Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) và của Việt Nam. Qua đó người học tự ra quyết định phù hợp với khuôn khổ đạo đức để bảo vệ uy tín cá nhân, uy tín nghề nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán; ngăn ngừa các rắc rối pháp lý xảy ra.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trên các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết và vai trò của đạo đức nghề nghiệp nói chung, đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán nói riêng trong bối cảnh kinh doanh hiện đại; Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán của IFAC và của Việt Nam; Các nguyên tắc đạo đức cơ bản áp dụng chung cho kế toán và kiểm toán viên, Các nguy cơ ảnh hưởng tới tuân thủ nguyên tắc đạo đức cơ bản và các biện pháp phòng vệ; Thực hành áp dụng Chuẩn mực đạo

			đức nghề nghiệp với từng trường hợp cụ thể.
8	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản và hiện đại về ứng dụng thống kê trong kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành chương trình, người học có thể thực hiện thành thạo việc thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin thống kê phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động tác nghiệp thường xuyên.	Nội dung chính của học phần bao gồm: - Các kỹ thuật về xây dựng phương án điều tra, tổng hợp dữ liệu, tính toán các chỉ tiêu thống kê tổng hợp trong kinh tế - Vận dụng phương pháp dãy số thời gian và chỉ số trong phân tích xu hướng biến động và đo lường ảnh hưởng nhân tố. - Liên hệ tình huống thực tế và kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS khi thực hiện các nhiệm vụ thống kê phục vụ trong công tác quản lý kinh tế
9	Quản trị tài chính nâng cao	Học phần Quản trị tài chính nâng cao nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ chiến lược	Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong điều kiện bất định; Quyết định cấu trúc vốn và tối ưu hóa giá trị gia tăng của doanh nghiệp
10	Luật kinh tế nâng cao	Trang bị cho học viên những tư duy và kiến thức nâng cao về Luật kinh tế, kỹ năng chuyên sâu để nhận biết và quản trị các rủi ro pháp lý trong quan hệ kinh tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý chuyên sâu về pháp luật kinh tế Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng nghiên cứu và các chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ khác của Trường đại học

			Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức quản lý của công ty, về quan hệ thương mại có yếu tố nước ngoài, hoạt động đầu tư kinh doanh và cạnh tranh của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế
11	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về những nguyên lý khoa học hiện đại trong quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là những nội dung và các phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp phân tích và vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là khả năng hoạch định, phân tích và tổ chức thực thi các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, các công cụ, chính sách kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, hoặc của địa phương, cũng như trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế cụ thể ở Việt Nam hiện nay	Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đạo tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế
12	Tài chính công nâng cao	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về Tài chính công, tạo cơ hội cho	Học phần đề cập đến các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công;

		<p>người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về tài chính công</p>	<p>các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; Đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội</p>
13	Kế toán tài chính nâng cao	<p>Học phần trang bị cho học viên những lí luận nâng cao về kế toán tài chính làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác kế toán. Học phần cung cấp cho học viên những cơ sở khoa học của những quy định kế toán quốc tế và Việt Nam; có khả năng vận dụng lí luận để hoàn thiện kế toán các phân hành trong doanh nghiệp; đồng thời nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam. Giúp cho người học những kĩ năng phân tích, xét đoán để xử lý các vấn đề phức tạp trong xử lý các giao dịch</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về kế toán tài chính: Các loại hình kế toán cơ bản, các nguyên tắc kế toán áp dụng của từng loại hình và sự vận dụng trong hệ thống chế độ kế toán của Việt Nam về kế toán tài sản, công nợ, vốn chủ, doanh thu, chi phí. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia, những cơ sở hình thành chuẩn mực. Kế toán tài sản, doanh thu, trình bày BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và so sánh với quy định của quốc tế</p>
14	Kế toán quản trị nâng cao	<p>Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán quản trị làm cơ sở nghiên cứu, ứng dụng trong thực tiễn công tác kế toán tại các doanh nghiệp. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao, hiện đại và có thể ứng dụng trong doanh nghiệp về các phương pháp kế toán quản trị chi phí, tổ chức hệ thống thông tin, phân tích thông tin để tư vấn cho nhà</p>	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Kế toán quản trị với tổ chức doanh nghiệp, các nguyên tắc xây dựng hệ thống KTQT; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; Kế toán quản trị chi phí với việc đánh giá thành quả hoạt động và kế toán quản trị cho việc</p>

		quản trị ra các quyết định	ra quyết định trong DN
15	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và hiện đại về kiểm toán báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán quốc tế; qua đó người học có thể vận dụng để thực hiện hoặc tổ chức thực hiện kiểm toán một số khoản mục cơ bản trên Báo cáo tài chính.	Học phần cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản và hiện đại về kiểm toán báo cáo tài chính trên các nội dung chủ yếu: Báo cáo tài chính theo các mô hình kế toán và vận dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính, hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế và vận dụng trong kiểm toán một số khoản mục cơ bản trên Báo cáo tài chính.
16	Kiểm soát nội bộ	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm soát nội bộ trong các đơn vị, tổ chức gắn với: mục tiêu, vai trò, các yếu tố cấu thành cũng như ưu điểm và hạn chế của KSNB và các mô hình kiểm soát nội bộ theo các khuôn mẫu thực hành kiểm soát nội bộ thông dụng trên thế giới; qua đó người học có thể vận dụng để ra các quyết định liên quan đến thiết kế, vận hành KSNB trong các đơn vị, tổ chức.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm soát nội bộ trên các nội dung chủ yếu: Tổng quan về KSNB, vai trò của KSNB trong bối cảnh gia tăng rủi ro từ môi trường kinh doanh và rủi ro trong nội bộ tổ chức; mối quan hệ giữa KSNB với quản trị công ty; các khuôn mẫu KSNB phổ biến trên thế giới: theo khuôn mẫu COSO, COBIT (USA), COCO (Canada)... và vận dụng nguyên lý chung để thiết kế quy trình, thủ tục KSNB đối với một số chu trình chủ yếu trong đơn vị.
17	Kế toán định giá	Trang bị lí luận cơ bản về kế toán quá trình định giá trị doanh nghiệp khi tiến hành các hoạt động thuộc lĩnh vực tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp. Học viên có khả năng vận dụng lí luận để thực hiện kế toán định giá trị doanh nghiệp theo các bước công việc kế toán trước trong và sau khi định giá trị doanh nghiệp, có khả	Học phần cung cấp kiến thức về kế toán định giá trị DN, kế toán định giá trị doanh nghiệp theo các quan điểm và kế toán định giá trị doanh nghiệp khi hợp nhất, cổ phần hóa.

		năng xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình định giá trị DN	
18	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán tài chính liên quan tới các hoạt động tái cấu trúc tài chính trong doanh nghiệp. Giúp học viên có khả năng nghiên cứu kế toán tái cấu trúc về tài chính trong doanh nghiệp, vận dụng để xử lý các tình huống thực tế liên quan tới các vấn đề kế toán tái cấu trúc trong DN	Học phần cung cấp kiến thức về kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp trên góc độ tài chính trong các trường hợp: kế toán tái cấu trúc cơ cấu vốn-nợ, kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp, kế toán mua bán và sáp nhập doanh nghiệp
19	Kế toán công	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán trong các đơn vị công trên thế giới và Việt Nam. Từ những kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán công học viên có khả năng vận dụng để xử lý các vấn đề thực tế trong kế toán của đơn vị công ở Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản, nâng cao và hiện đại về kế toán trong đơn vị công như hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế, hệ thống kế toán công ở Việt Nam và kế toán các hoạt động cơ bản trong các loại đơn vị công khác nhau (theo cấp độ quy định pháp lý, theo chức năng trong quan hệ với ngân sách nhà nước) trên cơ sở kế toán tiền mặt và cơ sở dồn tích
20	Kiểm toán hoạt động	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động liên quan đến bản chất, các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả tạo nền tảng để người học có thể vận dụng trong xây dựng và thực hành hoạt động nghề nghiệp theo các chuyên đề của kiểm toán hoạt động trong đơn vị hiện nay	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả qua đó hướng dẫn vận dụng xây dựng tiêu chí đánh giá và nội dung kiểm toán trong kiểm toán hoạt động tại doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách.
21	Kế toán điều tra	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hiện đại

		<p>bản và hiện đại về kế toán điều tra; qua đó người học có thể thiết kế, triển khai và thực hiện các hoạt động điều tra để phát hiện và ngăn ngừa gian lận trong kế toán tại các đơn vị hiện nay. Từ đó giúp người học có thể phát triển năng lực tư vấn, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán trong các đơn vị, tổ chức.</p>	<p>về kế toán điều tra trên các nội dung chủ yếu: vai trò của kế toán điều tra trong bối cảnh hiện nay; các hình thức gian lận trong kế toán, xét đoán và đánh giá gian lận; kỹ thuật phân tích, điều tra gian lận theo mô hình của Cressey (1953), Rommey (1980), Wells (2013); và điều tra gian lận một số chu trình chủ yếu trên báo cáo tài chính.</p>
22	Kế toán môi trường	<p>Cung cấp cho người học kiến thức lý luận chung và nâng cao về việc quản lý và kế toán môi trường trong doanh nghiệp đối với chi phí, thu nhập môi trường. Từ đó, có thể triển khai thực hiện các công việc kế toán môi trường trong các doanh nghiệp giúp đơn vị phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán môi trường trong doanh nghiệp như kế toán chi phí môi trường (nhận diện và xác định chi phí môi trường, phân bổ chi phí môi trường,...), kế toán thu nhập môi trường và đánh giá hiệu quả hoạt động môi trường trong doanh nghiệp</p>
23	Kế toán trong các tổ chức tài chính - ngân hàng	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cốt lõi và nâng cao về kế toán trong loại hình doanh nghiệp đặc biệt – tổ chức tài chính, ngân hàng, giúp học viên có thể ứng dụng được kiến thức trong thực tế, nghiên cứu triển khai kế toán trong các tổ chức tài chính phi ngân hàng và ngân hàng</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản, chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các tổ chức tài chính bao gồm các tổ chức tài chính phi ngân hàng như công ty bảo hiểm, công ty tài chính, công ty chứng khoán,... và các ngân hàng thương mại. Các nội dung kế toán được xét trong mối quan hệ với đặc điểm hoạt động và quản lý tài chính của các tổ chức</p>
24	Báo cáo tài chính hợp nhất	<p>Trang bị cho học viên những vấn đề lý luận về hợp nhất kinh doanh, lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về tập đoàn kinh tế và các báo cáo tài chính hợp nhất; Các nguyên tắc, qui</p>

		trong thực tiễn công tác kế toán của tập đoàn. Học viên có khả năng vận dụng lí luận để thực hiện lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình hợp nhất báo cáo tài chính	trình và phương pháp lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thường niên;
25	Kế toán quản trị chiến lược	Cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và thực tế về kế toán quản trị chiến lược trong doanh nghiệp, giúp người học tăng cường hiểu biết có khả năng vận dụng các kỹ thuật của kế toán quản trị chiến lược đối với chi phí, đối thủ cạnh tranh, hiệu quả hoạt động chiến lược, ... Từ đó giúp nhà quản trị xác định chiến lược, vị thế chiến lược của doanh nghiệp phục vụ cho mục tiêu quản trị chiến lược	Học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết và thực hành kế toán quản trị chiến lược trong doanh nghiệp như bản chất kế toán quản trị chiến lược, kế toán quản trị chi phí chiến lược, kế toán quản trị khách hàng và đối thủ cạnh tranh và đánh giá hoạt động chiến lược trong doanh nghiệp.
26	Kế toán cho mục tiêu quản trị thuế trong doanh nghiệp	Trang bị cho học viên những vấn đề lí luận và thực tiễn kế toán thuế cho mục tiêu quản trị thuế trong doanh nghiệp. Học viên có khả năng vận dụng lí luận để thực hiện kế toán thuế cho việc xây dựng chiến lược và kế hoạch thuế, thực hiện, kiểm soát và ra các quyết định thuế trong doanh nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức về quản trị thuế, các chiến lược quản trị thuế, các kỹ thuật sử dụng, các thông tin kế toán cung cấp phục vụ công tác lập dự toán tổng thể, kế hoạch chi tiết thuế; tình hình thực hiện thuế, kiểm soát và ra các quyết định thuế dựa trên các mục tiêu chiến lược thuế trong doanh nghiệp
27	Quản trị rủi ro tài chính	Học phần Quản trị tài chính nâng cao nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về nhận dạng, đánh giá, kiểm soát rủi ro tài chính và tài trợ các tổn thất do rủi ro tài chính gây ra cho doanh nghiệp phi tài chính, giúp người học có khả năng giải quyết các tình huống quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp	Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính dưới góc nhìn của doanh nghiệp phi tài chính; quản trị rủi ro tín dụng; quản trị rủi ro lãi suất; quản trị rủi ro hối đoái
28	Chuyên đề	Học phần nhằm trang bị cho người	Học phần trang bị cho người

	thực tế 1	học kiến thức về thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán trong các doanh nghiệp ở Việt Nam. Giúp người học đối chiếu với kiến thức lý thuyết và liên hệ thực tiễn tại một đơn vị kế toán để đề xuất giải pháp trong quản lý, cải tiến hoạt động chuyên môn.	học các kiến thức thực tiễn về áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán trong các DN ở Việt Nam hiện nay. Nội dung cơ bản của học phần tập trung vào các vấn đề: thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán trong hoạt động SXKD; thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán trong lập và trình bày BCTC; các vấn đề trong thực tiễn áp dụng và hướng giải quyết.
29	Chuyên đề thực tế 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức thực tế về hoạt động kế toán, kiểm toán, và phân tích trong các đơn vị kế toán ở Việt Nam. Giúp người học đối chiếu với kiến thức lý thuyết và liên hệ thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán và phân tích tại một đơn vị để đề xuất giải pháp quản lý, cải tiến hoạt động chuyên môn	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về thực tiễn hoạt động kế toán, kiểm toán, và phân tích trong các đơn vị kế toán ở Việt Nam hiện nay. Nội dung cơ bản của học phần gồm: thực tiễn hoạt động kế toán (kế toán tài chính & kế toán quản trị); thực tiễn hoạt động kiểm toán; và thực tiễn công tác phân tích trong các đơn vị; các vấn đề đặt ra trong thực tiễn và hướng giải quyết.

7. Kế hoạch đào tạo

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì 1 (6 tín chỉ)	1. Triết học 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	TS. Tạ Thị Vân Hà PGS, TS. Phương Kỳ Sơn TS. Đặng Minh Tiến TS. Hồ Công Đức PGS.TS. NCVCC. Cao Thu Hằng TS Lê Tiến Đạt TS Phạm Thị Minh Uyên

2	Kỳ 2 (18 Tín chi)	<p>1. Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet</p> <p>2. Luật kinh tế nâng cao</p> <p>3. Tổng luận kế toán</p> <p>4. Tổng luận kiểm toán</p> <p>5. Tài chính công nâng cao</p> <p>6. Quản trị tài chính nâng cao</p> <p>7. Quản lý nhà nước về kinh tế</p> <p>8. Thống kê ứng dụng trong kinh tế</p> <p>9. Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán</p>	<p>TS. Nguyễn Trần Hưng TS. Lê Xuân Cù</p> <p>PGS, TS. Trần Thu Phương TS. Trần Thành Thọ TS Đinh Thị Thanh Thủy TS. Đỗ Phương Thảo. TS. Nguyễn Thị Tình</p> <p>PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Hà Thị Thúy Vân PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải</p> <p>PGS. TS. Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Lại Thị Thu Thủy</p> <p>PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh TS. Vũ Xuân Thủy</p> <p>PGS. TS. Phạm Tuấn Anh TS Nguyễn Thị Minh Thảo</p> <p>PGS, TS. Hà Văn Sự TS. Chu Thị Thủy TS. Nguyễn Thị Hương Giang</p> <p>TS. Đặng Văn Lương TS. Nguyễn Văn Giao TS. Trần Ngọc Trang TS. Nguyễn Thị Thu Hương</p> <p>PGS. TS. Nguyễn Phú Giang TS. Trần Nguyễn Bích Hiền TS. Vũ Thị Thu Huyền</p>
---	-------------------	--	--

		10. Phân tích tài chính doanh nghiệp	TS. Đặng Văn Lương TS. Trần Ngọc Trang TS. Nguyễn Văn Giao TS. Nguyễn Thị Thu Hương PGS.TS. Nguyễn Quang Hùng
		11. Kế toán tài chính nâng cao	PGS, TS. Đoàn Vân Anh PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải PGS.TS. Đỗ Minh Thành TS. Trần Hải Long PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Phương
		12. Chuyên đề thực tế 1	PGS, TS. Đoàn Vân Anh PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải PGS.TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS, TS. Hà Thị Thúy Vân TS. Trần Hải Long Đỗ Tiến Vượng Nguyễn Hùng Cường Vũ Thanh Bình Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Hoài Ngọc Lê Thu Hằng Lê Xuân Châu Nguyễn Đắc Thành Hà Long Giang Trương Ngọc Trung
3	Kì ba (21 TC)	1. Kế toán quản trị nâng cao	TS. Nguyễn Thành Hưng TS Phan Hương Thảo
		2. Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	PGS. TS. Nguyễn Phú Giang TS. Nguyễn Viết Tiến TS. Tạ Quang Bình
		3. Kiểm soát nội bộ	PGS. TS. Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Lại Thị Thu Thủy

	4. Kiểm toán hoạt động	PGS. TS. Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Việt Tiến TS. Tạ Quang Bình
	5. Kế toán điều tra	PGS. TS. Nguyễn Phú Giang TS. Trần Nguyễn Bích Hiền TS. Vũ Thị Thu Huyền
	6. Kế toán định giá	PGS, TS. Đỗ Minh Thành PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS Nguyễn Thị Thanh Phương TS. Phạm Thanh Hương
	7. Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS. TS Hà Thị Thúy Vân TS Phạm Thanh Hương TS Đàm Bích Hà
	8. Kế toán công	PGS. TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thị Minh Giang TS. Phan Hương Thảo
	9. Kế toán môi trường	PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS Hoàng Thị Bích Ngọc
	10. Kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng	PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thị Minh Giang
	11. Báo cáo tài chính hợp nhất	PGS, TS. Đoàn Vân Anh TS. Nguyễn Hồng Nga TS. Trần Hải Long TS. Đàm Bích Hà
	12. Kế toán quản trị chiến lược	TS. Nguyễn Thành Hưng TS. Hoàng Thị Bích Ngọc
	13. Kế toán cho mục tiêu quản trị thuế trong doanh nghiệp	PGS. TS Đoàn Vân Anh PGS. TS Nguyễn Thanh Phương

		14. Quản trị rủi ro tài chính	PGS.TS Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Hà Thị Thúy Vân TS. Nguyễn Hồng Nga
		15. Chuyên đề thực tế 2	PGS. TS. Phạm Tuấn Anh TS. Đỗ Phương Thảo
		16. Báo cáo thực tế	PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS, TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng TS Nguyễn Thị Hồng Lam Đỗ Tiến Vượng Nguyễn Hùng Cường Vũ Thanh Bình Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Hoài Ngọc Lê Thu Hằng Lê Xuân Châu Nguyễn Đắc Thành Hà Long Giang Trương Ngọc Trung
4	Kì 4 (15 TC)	Luận văn tốt nghiệp	

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS Phạm Đức Hiếu